

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HC-ST

Ngày: 17-8-2023

V/v: “Khiếu kiện hành vi
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ.

Bà Phạm Thị Lập.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Chính Hào – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:* Ông Võ Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 137/2023/TLST-HC ngày 24/5/2023 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HC ngày 21/7/2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 180 A đường tỉnh, khu phố Ph Nh, phường 5, thành phố TA, tỉnh LA.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh LA.

Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Minh H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh LA.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh LA là:

1/ Ông Hồ Hoài V – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố TA, tỉnh LA.

2/ Ông Phan Lê M – Quyền giám đốc Ban quản lý dự án, đầu tư xây dựng thành phố TA, tỉnh LA.

(Bà Ch, ông V, ông M có mặt; ông H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện của người khởi kiện và lời trình bày của người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung:

Vào ngày 14/12/2003 ông Nguyễn Hữu Q nộp tiền chuyển mục đích quyền sử dụng đất của thửa đất số 86, tờ bản đồ số 38 là đất thổ. Đến năm 2010 ông Q chuyển nhượng thửa đất số 86 cho bà Cao Thị M. Năm 2015 bà Minh chuyển nhượng thửa đất 86 cho Bà Ch. Nguồn gốc đất có được từ ông Q nên Bà Ch hoàn toàn đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần làm lề lộ để Bà Ch nhận tiền đền bù theo qui định pháp luật. Bà Ch đã nhiều lần làm đơn khiếu nại gửi đến UBND thành phố TA. Ngày 19/4/2023 Bà Ch có nhận được Công văn số 1552/UBND-NCTCD của UBND thành phố TA. Bà Ch cho rằng công văn này không phù hợp bởi vì đất Bà Ch chuyển nhượng đã được đăng ký từ người đầu tiên đến Bà Ch đều không được nhận tiền bồi thường lộ giới. Nay Bà Ch khởi kiện yêu cầu UBND thành phố TA bồi thường diện tích đất mà UBND thành phố TA thu hồi của Bà Ch có diện tích là 7.5 m² theo giá bồi thường dự án.

Tại Văn bản số 2421/UBND-NCTCD ngày 13 tháng 6 năm 2023 của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh LA có nội dung như sau:

Ngày 25/12/2019 UBND thành phố TA ban hành Quyết định số 6351/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Bà Nguyễn Thị Kim Ch, dự án đường vành đai thành phố TA và cầu bắc qua sông Vàm Cỏ Tây. Đoạn từ đường tỉnh 833 đến nút giao Quốc lộ 1. Địa điểm: Tại phường 5, thành phố TA. Nội dung: Thu hồi 10,8 m² đất của Bà Ch thuộc một phần thửa 86, tờ bản đồ số 38, loại đất ODT. Vị trí đất: Tại phường 5, thành phố TA.

Căn cứ khoản 54 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai qui định:

1/ Các trường hợp đang sử dụng đất sau đây mà chưa được cấp giấy chứng nhận và không thuộc trường hợp qui định tại khoản 2 điều này thì người đang sử dụng đất thực hiện các thủ tục đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu theo quy định của Luật đất đai và quy định tại Nghị định này mà không phải làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất; cơ quan tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu người nhận chuyển quyền sử dụng đất nộp hợp đồng, văn bản chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật:

a/ Sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01/01/2008...

Xét thấy, Bà Ch đang sử dụng thửa đất số 86, tờ bản đồ số 38 có nguồn gốc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ngày 26/5/2015 (theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được Phòng công chứng Tân An lập và chứng thực ngày 26/5/2015), không phù hợp với qui định tại điểm a khoản 54 Điều 2 Nghị định 01/NĐ-CP, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do đó

không đủ điều kiện để được bồi thường theo qui định tại công văn số 3266/UBND-KTTC ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh Long An.

Từ những trình bày trên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Ch.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định, Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi Bà Ch khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phần tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Kim Ch đối với yêu cầu: Buộc UBND thành phố TA, tỉnh LA bồi thường tiền mà UBND thành phố TA thu hồi đất của Bà Ch để thực hiện dự án đường vành đai thành phố TA và cầu bắc qua sông Vàm Cỏ Tây có diện tích 7.5 m² theo giá bồi thường dự án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim Ch yêu cầu UBND thành phố TA bồi thường diện tích đất 7.5 m² mà UBND thành phố TA đã thu hồi để thực hiện dự án đường vành đai thành phố TA và cầu bắc qua sông Vàm Cỏ Tây theo giá bồi thường dự án. Đây là khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Bà Ch yêu cầu UBND thành phố TA bồi thường diện tích đất 7.5 m² mà UBND thành phố TA đã thu hồi để thực hiện dự án đường vành đai thành phố TA và cầu bắc qua sông Vàm Cỏ Tây theo giá bồi thường dự án, ngày 19/4/2023 UBND thành phố TA, tỉnh LA ban hành văn bản số 1552/UBND-NCTCD về việc trả lời kiến nghị của Bà Nguyễn Thị Kim Ch, ngày 09/5/2023 Bà Ch có đơn khởi kiện. Do đó Bà Ch khởi kiện là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh LA có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại nhưng người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tố tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền: Để thực hiện dự án đường vành đai thành phố TA và cầu bắc qua sông Vàm Cỏ Tây. Đoạn từ đường tỉnh 833 đến nút giao Quốc lộ 1. Địa điểm: Tại phường 5, thành phố TA, tỉnh LA. UBND thành phố TA đã thu hồi 10.8 m² đất của Bà Ch thuộc một phần thửa số 86, tờ bản đồ số 38, loại đất ODT theo Quyết định 6351/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc thu hồi đất của Bà Ch (phần này UBND thành phố TA đã bồi thường cho Bà Ch) và thu hồi diện tích đất 7.5 m² phần đất này Bà Ch đang quản lý, sử dụng nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (phần này UBND thành phố TA không bồi thường cho Bà Ch). Do đó, Bà Ch gửi đơn yêu cầu bồi thường phần diện tích đất 7.5 m² bị thu hồi chưa bồi thường đến UBND thành phố TA yêu cầu bồi thường là đúng cơ quan có thẩm quyền.

[2.2] Về hành vi hành chính bị khởi kiện, xét thấy:

Căn cứ theo Trích lục bản trích đo địa chính do Trung tâm phát triển quỹ đất và dịch vụ Tài nguyên môi trường thực hiện ngày 12/02/2020 đã xác định diện tích đất của Bà Ch bị thu hồi bao gồm: Diện tích 10.8 m² thuộc một phần thửa số 86, tờ bản đồ số 38, loại đất ODT (phần diện tích đất này UBND thành phố TA đã bồi thường cho Bà Ch) và diện tích 7.5 m² phần đất này Bà Ch đang quản lý, sử dụng nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (phần diện tích đất này UBND thành phố TA không bồi thường cho Bà Ch).

Xét việc Bà Ch yêu cầu UBND thành phố TA bồi thường diện tích 7.5 m² đất mà Bà Ch đang quản lý, sử dụng nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thấy rằng:

Căn cứ khoản 54 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai qui định:

1/ Các trường hợp đang sử dụng đất sau đây mà chưa được cấp giấy chứng nhận và không thuộc trường hợp qui định tại khoản 2 điều này thì người đang sử dụng đất thực hiện các thủ tục đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu theo quy định của Luật đất đai và quy định tại Nghị định này mà không phải làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất; cơ quan tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu người nhận chuyển quyền sử dụng đất nộp hợp đồng, văn bản chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật:

a/ Sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01/01/2008...

Theo hồ sơ thể hiện: Nguồn gốc thửa đất số 86, tờ bản đồ số 38 Bà Ch chuyển nhận chuyển nhượng của bà Cao Thị M từ ngày 26/5/2015 theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được Phòng công chứng Tân An lập và chứng thực ngày 26/5/2015. Như vậy, có cơ sở xác định Bà Ch nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26/5/2015, đối chiếu với Điều luật trên thì diện tích đất 7.5 m² Bà Ch đang quản lý, sử dụng không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Căn cứ Điều 13 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định:

Bồi thường về đất cho người đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất

1/ Nhà nước thu hồi đất mà người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP mà đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 101 và Điều 102 của Luật đất đai, các điều 20, 22, 23, 25, 27 và 28 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì được bồi thường về đất.

Do có cơ sở xác định diện tích phần đất 7.5 m² Bà Ch đang quản lý, sử dụng mà UBND thành phố TA thu hồi để thực hiện dự án đường vành đai thành phố TA và cầu bắc qua sông Vàm Cỏ Tây thuộc trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đối chiếu với qui định trên phần diện tích đất 7.5 m² Bà Ch quản lý, sử dụng khi thu hồi không phải bồi thường.

Như vậy, qua phân tích trên có cơ sở xác định UBND thành phố TA không bồi thường diện tích đất 7.5 m² đã thu hồi mà Bà Ch đang quản lý, sử dụng để thực hiện dự án đường vành đai thành phố TA và cầu bắc qua sông Vàm Cỏ Tây là đã đúng theo qui định pháp luật.

Từ những phân tích trên có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của Bà Ch về việc yêu cầu UBND thành phố TA bồi thường diện tích đất 7.5 m² mà UBND thành phố TA đã thu hồi để thực hiện dự án đường vành đai thành phố TA và cầu bắc qua sông Vàm Cỏ Tây là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Ch phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, tạm ứng án phí Bà Ch đã nộp chuyển thành án phí.

Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh LA không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 54 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ điều 13 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Kim Ch về việc yêu cầu UBND thành phố TA, tỉnh LA bồi thường diện tích đất mà UBND thành phố TA thu hồi của Bà Ch để thực hiện dự án đường vành đai thành phố TA và cầu bắc qua sông Vàm Cỏ Tây có diện tích 7.5 m² theo giá bồi thường dự án.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim Ch phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính sơ thẩm. Tạm ứng án phí Bà Ch đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003540 ngày 22 tháng 5 năm 2023 chuyển thành án phí.

Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh LA không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Phước Thanh